

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 07/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh
2. Bà Lâm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ôn Văn Ng; sinh ngày 26/7/1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Nguyễn Tiểu La, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ôn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án: Ngày 21/8/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 350/2013/HSST; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/7/2006 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, theo Bản án số 130/2006/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Trần Q; sinh ngày 22/9/1984; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx Hàn Hải Nguyên, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: xx Đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Trần Thị O; bị cáo có vợ nhưng chưa đăng ký kết hôn; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân:

Ngày 21/4/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố xử phạt 04 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 309/2008/HSST; chấp hành đến ngày 09/02/2010. Ngày 21/8/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 350/2013/HSST; chấp hành đến ngày 26/01/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lâm Minh Th; sinh ngày 12/02/1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: x Hòa Hảo, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: xx Trần Văn Đang, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Xuân T và bà Võ Thị Thu Tr; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 10/7/2018 bị Ủy ban nhân dân Quận 11 xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPVPHC. Nhân thân: Ngày 10/4/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng, theo Bản án số 51/2007/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1983; địa chỉ: x cư xá Cửu Long, Phường x, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/9/2018, ông Nguyễn Thành N đang đứng trước nhà số 006 lô B chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 thì bị một thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 59E2-222.66 áp sát và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Ngay lúc đó, ông N chạy bộ đuổi theo thì bị hai tên thanh niên chở nhau trên xe mô tô biển số 59M2-250.62 cản trở không cho ông N truy đuổi. Ông N nắm tay của tên thanh niên ngồi phía sau giữ lại thì tên này giằng co và gạt tay ông N. Cả hai tên thanh niên sau đó bỏ chạy thoát ra hướng đường Nguyễn Thị Nhỏ, Quận 11. Sau đó, ông N đến Công an Phường 16, Quận 11 trình báo sự việc. Công an Phường 16, Quận 11 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 104/KLĐGTS ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: “*Hội đồng nhất trí giá trị điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu đen đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 08/9/2018 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)*”. (BL 48)

Qua điều tra, Công an Quận 11 đã xác định được ngày 08/9/2018 đối tượng Trương Trần Q là người quản lý sử dụng xe mô tô biển số 59M2-250.62. Ngày 16/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã làm việc với Trương Trần Q thì Q khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của ông N cùng với hai đối tượng Ôn Văn Ng và Lâm Minh Th.

Ngày 23/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành bắt tạm giam đối với Trương Trần Q và Ôn Văn Ng; đến ngày 25/01/2019 thì bắt tạm giam đối với Lâm Minh Th.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, các bị can khai nhận như sau: Vào trưa ngày 08/9/2018, các bị can Trương Trần Q, Ôn Văn Ng và Lâm Minh Th đến cửa hàng trò chơi điện tử trên đường Hòa Hảo, Quận 10 chơi game bắn cá. Tại đây, bị can Ng rủ bị can Th và bị can Q đi chiếm đoạt tài sản người đi đường để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Th và Q đồng ý. Bị can Ng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59E2-222.66 đi một mình. Bị can Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 59M2-250.62 chờ bị can Q. Các bị can đi qua nhiều tuyến đường, tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Khi đến đường Tân Thành, Quận 11, bị can Ng phát hiện thấy ông Nguyễn Thành N đang đứng trước nhà số 006 lô B, chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11 sử dụng điện thoại di động. Bị can Ng cho xe chạy rẽ vào đường nội bộ của chung cư Cây Mai, còn bị can Th chờ bị can Q chạy theo phía sau. Bị can Ng điều khiển xe chạy từ phía sau lên ép sát và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của ông N rồi tăng ga bỏ chạy. Khi ông N chạy bộ truy đuổi bị can Ng thì bị can Th lập tức điều khiển xe chở theo bị can Q chạy lên dùng xe ngăn cản ông N. Khi ông N dùng tay nắm lấy tay của bị can Q thì bị Q giằng co gạt tay ông N ra. Lúc này, bị can Th tăng ga chở bị can Q chạy thoát ra hướng đường Nguyễn Thị Nhỏ. Trên đường về, bị can Ng lấy chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của ông N giao cho bị can Q cất giữ. Khi cả ba bị can về đến cửa hàng kinh doanh trò chơi game bắn cá ở đường Hòa Hảo, Quận 10 thì bị can Q giao lại chiếc điện thoại cho bị can Th để bán lại cho một người (không rõ lai lịch) đang chơi trò chơi bắn cá tại đây với giá là 8.000.000 đồng. Bị can Th chia cho bị can Ng 4.000.000 đồng, chia cho bị can Q 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng thì Th cất giữ. Các bị can Ng, Quốc và Th đã tiêu xài hết số tiền trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa xác định được người đã mua chiếc điện thoại di động do bị can Th bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không thu hồi được chiếc điện thoại di động của ông N.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác định được chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59E2-222.66 do bị can Ôn Văn Ng sử dụng làm phương tiện cùng đồng phạm thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của ông N, có số khung là CY-088278, số máy 55P1-088289 hiện do bà Trần Hoàng K (sinh năm 1990; cư trú tại số x Đặng Văn Ngữ, Phường x, quận Phú Nhuận) là chủ sở hữu. Bà K khai hiện vẫn còn sử dụng chiếc xe trên, không cho ai mượn sử dụng vào ngày 08/9/2018. Bị can Ng khai đã mượn chiếc xe trên của người bạn tên là Bin (không rõ lai lịch) đến chơi trò chơi game bắn cá tại cửa hàng kinh doanh trò chơi điện tử trên đường Hòa Hảo, Quận 10. Sau khi cùng đồng phạm chiếm đoạt tài sản của ông N thì bị can Ng đã trả lại cho đối tượng Bin. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 hiện chưa xác định được lai lịch của đối tượng Bin nên không thu giữ chiếc xe nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- Một ipad màu xám đen và một điện thoại di động hiệu T, màu đen, là tài sản cá nhân của bị can Ôn Văn Ng (BL 53).

- Một dao tự chế dài 60cm, lưỡi dao dài 40cm bằng kim loại màu trắng được mài nhọn cạnh sắc, cán dao bằng gỗ dài 20cm; một ống tít sắt bằng kim loại màu trắng dài 80cm, tròn rỗng; một ống tít sắt dài 40cm, tròn, rỗng, một đầu được mài nhọn, thu giữ của bị can Trương Trần Q khi khám xét nơi ở của bị can Q (BL 53).

- Một điện thoại di động hiệu iphone 7 plus, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của bị can Lâm Minh Th (BL 54).

- Một xe máy hiệu Blade, biển số 59Z1-185.54, màu trắng đen, số khung RLHJA3610EY031647, số máy JA36E-0102616, thu giữ của bị can Ôn Văn Ng. Qua xác minh, biển số 59Z1-185.54 được cấp cho xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, có số máy C12E-5350343, số khung 1212DY-350260 do ông Lê Ngọc Đ (sinh năm 1993; cư trú tại xx Khu phố x, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu. Ông Đ cho biết đã bán xe trên cho người khác vào năm 2016, không rõ lai lịch người mua xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 trưng cầu giám định số khung, số máy của xe hiệu Honda Blade gắn biển số 59Z1-185.54. Theo kết luận giám định số 259/KLGD-X(Đ6) ngày 29/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung, số máy của chiếc xe trên không đổi; xe được cấp biển số 59V2-262.19 do bà Võ Thị Thùy D (sinh năm 1987; cư trú tại x Nguyễn Thái Sơn, Phường x, quận Gò Vấp) là chủ sở hữu. Bà D khai mua và sử dụng xe biển số 59V2-262.19 đến tháng 01/2016 thì bán cho một người không rõ lai lịch. Bị can Ng khai mua chiếc xe trên của một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến chơi trò chơi điện tử trên đường Trần Hưng Đạo, Quận 5 với giá là 12.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả (BL 53; 60; 66; 72)

- Một xe máy hiệu Exciter, màu trắng đen, biển số 59U1-939.69, số khung RLCETS9407Y006674, số máy 1S94006674, thu giữ của bị can Lâm Minh Th. Qua xác minh Công an xác định được biển số xe 59U1-939.69 được cấp cho xe hiệu Yamaha Sirius FI, màu đen xanh đỏ, số máy E3T6E119158, số khung RLCUE1710GY078303 do ông Lê Lưu B (sinh năm 1992; cư trú tại xx Thành Thái, Phường x, Quận 10) là chủ sở hữu. Ông B cho biết đã mua xe và sử dụng từ năm 2016 nhưng đã bán cho người khác không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu giám định đối với chiếc xe hiệu Exciter. Theo kết luận giám định số 2951/KLGD-X (Đ6) ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung, số máy của chiếc xe trên đã bị mài đục lại, không xác định được số nguyên thủy. Bị can Lâm Minh Th khai mua chiếc xe trên của một người thanh niên không rõ lai lịch ở cửa hàng kinh doanh trò chơi điện tử ở Quận 11. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả (BL 54; 58; 68; 72)

- Một xe máy hiệu Winner biển số 59M2-250.62, số máy KC26E1194209, số khung RLHKC2605GY348049, là phương tiện do bị can Lâm Minh Th, Trương Trần Q sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, Công an đã xác định được chiếc xe trên do ông Trương Văn N (sinh năm 1954; cư trú tại xx Đường số x, cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận 11; là cha của bị can Q) là chủ sở hữu. Vào ngày 08/9/2018, bị can Q mượn xe của ông N đi chơi. Ông N không biết bị can Q sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông Trương Văn N.

Về dân sự: Ông Nguyễn Thành N không yêu cầu các bị can phải bồi thường tài sản đã bị chiếm đoạt (BL 108, 109).

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKSQ11 ngày 20/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Ôn Văn Ng, Trương Trần Q và Lâm Minh Th tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Ôn Văn Ng, bị cáo Trương Trần Q và bị cáo Lâm Minh Th có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông Nguyễn Thành N vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Ôn Văn Ng từ 05 năm đến 06 năm tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Trần Q từ 04 năm đến 05 năm tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Minh Th từ 04 năm đến 05 năm tù.
- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 08/9/2018, tại trước nhà số 006 lô B chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11, bị cáo Ôn Văn Ng đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, gắn biển số 59E2-222.66, áp sát và dùng tay trái nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 của ông Nguyễn Thành N rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Bị cáo Lâm Minh Th điều khiển xe mô tô hiệu Winner, gắn biển số 59M2-250.62 chở bị cáo Trương Trần Q chạy theo phía sau để ngăn cản ông Nguyễn Thành N truy đuổi bị cáo Ôn Văn Ng để tạo điều kiện cho cả ba bị cáo cùng bỏ chạy thoát.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 có giá trị là 10.000.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo đã bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được với giá là 8.000.000 đồng. Bị cáo Ôn Văn Ng được chia 4.000.000 đồng; bị cáo Trương Trần Q được chia 2.000.000 đồng; bị cáo Lâm Minh Th được chia 2.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên đó chỉ là sự cấu kết giản đơn. Bị cáo Ng là người rủ rê, điều khiển xe Honda Vario, gắn biển số 59E2-222.66 trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Th thực hiện hành vi

với vai trò là người điều khiển xe hiệu Winner, gắn biển số 59M2-250.62 chở bị cáo Trương Trần Q chạy theo phía sau thực hiện việc ngăn cản người bị hại truy đuổi bị cáo Ng, tạo điều kiện để cả ba bị cáo cùng tẩu thoát. Vai trò phạm tội của bị cáo Ng là tích cực hơn so với bị cáo Q và bị cáo Th, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Ng nghiêm khắc hơn bị cáo Q và bị cáo Th. Vai trò phạm tội của bị cáo Trương Trần Q và Lâm Minh Th là ngang nhau.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Khi phạm tội, các bị cáo Ôn Văn Ng, bị cáo Trương Trần Q và bị cáo Lâm Minh Th sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ôn Văn Ng đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Một ipad màu xám đen và một điện thoại di động hiệu T, màu đen, là tài sản cá nhân của bị cáo Ôn Văn Ng. Bị cáo không sử dụng các tài sản trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo Ôn Văn Ng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 160/LNK-HS ngày 01/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Một dao tự chế dài 60cm, lưỡi dao dài 40cm bằng kim loại màu trắng được mài nhọn cạnh sắc, cán dao bằng gỗ dài 20cm; một ống tıp sắt bằng kim loại màu trắng dài 80cm, tròn rỗng; một ống tıp sắt dài 40cm, tròn, rỗng, một đầu được mài nhọn, thu giữ của bị cáo Trương Trần Q khi khám xét nơi ở của bị cáo Q. Các tài sản này không còn giá trị sử dụng; bị cáo Q không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy (theo Lệnh nhập

kho vật chứng số 160/LNK-HS ngày 01/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Một điện thoại di động hiệu iphone 7 plus, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của bị cáo Lâm Minh Th. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo Lâm Minh Th (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23/LNK-HS ngày 20/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Một xe máy hiệu Blade, gắn biển số 59Z1-185.54, màu trắng đen, số khung RLHJA3610EY031647, số máy JA36E-0102616, thu giữ của bị cáo Ôn Văn Ng. Qua xác minh, chiếc xe trên được cấp biển số 59V2-262.19 do bà Võ Thị Thùy D (sinh năm 1987; cư trú tại x Nguyễn Thái Sơn, Phường x, quận Gò Vấp) là chủ sở hữu. Bà D khai mua và sử dụng xe biển số 59V2-262.19 đến tháng 01/2016 thì bán cho một người không rõ lai lịch. Bị cáo Ng khai mua chiếc xe trên của một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến chơi trò chơi điện tử trên đường Trần Hưng Đạo, Quận 5 với giá là 12.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của bị cáo Ng; không ai tranh chấp về quyền sở hữu tài sản đối với chiếc xe trên; bị cáo Ng không sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo Ôn Văn Ng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 160/LNK-HS ngày 01/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Một xe máy hiệu Exciter, màu trắng đen, gắn biển số 59U1-939.69, số khung RLCETS9407Y006674, số máy 1S94006674, thu giữ của bị cáo Lâm Minh Th. Qua xác minh Công an xác định được biển số xe 59U1-939.69 được cấp cho xe hiệu Yamaha Sirius FI, màu đen xanh đỏ, số máy E3T6E119158, số khung RLCUE1710GY078303 do ông Lê Lưu B (sinh năm 1992; cư trú tại xx Thành Thái, Phường x, Quận 10) là chủ sở hữu. Ông B cho biết đã mua xe và sử dụng từ năm 2016 nhưng đã bán cho người khác không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu giám định đối với chiếc xe hiệu Exciter. Theo kết luận giám định số 2951/KLGD-X (Đ6) ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung, số máy của chiếc xe trên đã bị mài đục lại, không xác định được số nguyên thủy. Bị cáo Lâm Minh Th khai mua chiếc xe trên của một người thanh niên không rõ lai lịch ở cửa hàng kinh doanh trò chơi điện tử ở Quận 11. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của bị cáo Th; không ai tranh chấp về quyền sở hữu tài sản đối với chiếc xe trên. Theo kết luận giám định số 2951/KLGD-X (Đ6) ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung, số máy của chiếc xe trên đã bị mài đục lại, không xác định được số nguyên thủy; xe không có đủ điều kiện để được đăng ký lưu hành theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu sung ngân sách nhà nước

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23/LNK-HS ngày 20/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Một xe máy hiệu Winner biển số 59M2-250.62, số máy KC26E1194209, số khung RLHKC2605GY348049, là phương tiện do bị cáo Lâm Minh Th, Trương Trần Q sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, Công an đã xác định được chiếc xe trên do ông Trương Văn N (sinh năm 1954; cư trú tại xx Đường số x, cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận 11; là cha của bị can Q) là chủ sở hữu. Vào ngày 08/9/2018, bị cáo Q mượn xe của ông N đi chơi. Ông N không biết bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông Trương Văn N. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với các biển số 59Z1-185.54 (gắn trên xe máy hiệu Blade, màu trắng đen, số khung RLHJA3610EY031647, số máy JA36E-0102616, thu giữ của bị cáo Ôn Văn Ng), biển số 59U1-939.69 (gắn trên xe máy hiệu Exciter, màu trắng đen, số khung RLCETS9407Y006674, số máy 1S94006674, thu giữ của bị cáo Lâm Minh Th) không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho các chiếc xe mà các bị cáo đang sử dụng nên không được phép lưu hành. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Ông Nguyễn Thành N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tài sản đã bị chiếm đoạt, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về việc xử lý số tiền mà các bị cáo có được do phạm tội mà có:

Ngày 08/9/2018, sau khi cả ba bị cáo chiếm đoạt được chiếc điện thoại của ông Nguyễn Thành N và về đến cửa hàng kinh doanh trò chơi game bắn cá ở đường Hòa Hảo, Quận 10 thì các bị cáo đã bán chiếc điện thoại trên cho một người (không rõ lai lịch) đang chơi trò chơi bắn cá tại đây với giá là 8.000.000 đồng. Các bị cáo đã chia nhau số tiền trên như sau: Bị cáo Ng được chia 4.000.000 đồng, bị cáo Q được chia 2.000.000 đồng, bị cáo Th được chia 2.000.000 đồng. Các bị cáo đã tiêu xài hết số tiền trên. Bị hại là ông Nguyễn Thành N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Do đó, có cơ sở kết xác định số tiền trên là do các bị cáo phạm tội mà có. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền trên để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng đã mua chiếc điện thoại do các bị cáo bán lại, do chưa xác định được lai lịch nên không thể thu thập được lời khai, chứng cứ để xử lý; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Bin đã giao chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59E2-222.66 cho bị cáo Ôn Văn Ng mượn sử dụng làm phương tiện cùng đồng phạm thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của ông N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 hiện chưa xác định được lai lịch của đối tượng Bin nên không có cơ sở để xử lý; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Ôn Văn Ng, bị cáo Trương Trần Q, bị cáo Lâm Minh Th, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát

viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ôn Văn Ng;

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Trần Q;

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lâm Minh Th;

Tuyên bố các bị cáo Ôn Văn Ng, bị cáo Trương Trần Q và bị cáo Lâm Minh Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ôn Văn Ng 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

Xử phạt bị cáo Trương Trần Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

Xử phạt bị cáo Lâm Minh Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2019.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Ôn Văn Ng một ipad màu xám đen; một điện thoại di động hiệu T, màu đen và một xe máy hiệu Blade, màu trắng đen, số khung RLHJA3610EY031647, số máy JA36E-0102616 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 160/LNK-HS ngày 01/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo Lâm Minh Th một điện thoại di động hiệu iphone 7 plus, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23/LNK-HS ngày 20/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước một xe máy hiệu Exciter, màu trắng đen, số khung RLCETS9407Y006674, số máy 1S94006674 (Theo kết luận giám định số 2951/KLGD-X (Đ6) ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung, số máy của chiếc xe trên đã bị mài đục lại, không xác định được số nguyên thủy) (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23/LNK-HS ngày 20/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu tiêu hủy một dao tự chế dài 60cm, lưỡi dao dài 40cm bằng kim loại màu trắng được mài nhọn cạnh sắc, cán dao bằng gỗ dài 20cm; một ống tıp sắt bằng kim loại màu trắng dài 80cm, tròn rỗng; một ống tıp sắt dài 40cm, tròn, rỗng, một đầu được mài nhọn (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 160/LNK-HS ngày 01/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu tiêu hủy các biển số 59Z1-185.54 (gắn trên xe máy hiệu Blade, màu trắng đen, số khung RLHJA3610EY031647, số máy JA36E-0102616, thu giữ của bị cáo Ôn Văn Ng), biển số 59U1-939.69 (gắn trên xe máy hiệu Exciter, màu trắng đen, số khung RLCETS9407Y006674, số máy 1S94006674, thu giữ của bị cáo Lâm Minh Th) (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 160/LNK-HS ngày 01/11/2018 và Lệnh nhập kho vật chứng số 23/LNK-HS ngày 20/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Buộc bị cáo Ôn Văn Ng nộp số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Trương Trần Q nộp số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lâm Minh Th nộp số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Ôn Văn Ng, bị cáo Trương Trần Q và bị cáo Lâm Minh Th, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng